TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1271/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 09 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1054/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1987.
Địa chỉ: 281 Đường T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: 281 Đường T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thanh P và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới từ năm 2012 đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2018 ngày 06/4/2018.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống và cách suy nghĩ. Hai bên đã nhiều lần cố gắng hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2018. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, ông P và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Đặng Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2012 và Đặng Ngọc Như Y, sinh ngày 11/11/2017. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 trẻ Đặng Ngọc Minh C và Đặng Ngọc Như Y cho bà H trực tiếp nuôi; ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/trẻ.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thanh P và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Thanh P và bà Nguyễn Thị H theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 37/2018 do Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Chí Minh cấp ngày 06/4/2018 cho ông P và bà H chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Đặng Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2012 và Đặng Ngọc Như Y, sinh ngày 11/11/2017. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 trẻ Đặng Ngọc Minh C và Đặng Ngọc Như Y cho bà H trực tiếp nuôi; ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/trẻ. Nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018, thực hiện vào ngày đầu mỗi tháng và chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông P có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2.Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Là 300.000 đồng do ông P và bà H tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông P và bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0011986 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông P và bà H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Quyên